

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HS-ST

Ngày 30 - 08 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Trần M H1.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu H4 - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2021/TLST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Thông báo thời gian và địa điểm xét xử số 13/2021/TB-TA ngày 18 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Văn P1**; sinh ngày: 05/6/2000, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 103, khu 8A, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Quốc T1 và bà Lê Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giam từ ngày 15/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Đỗ M H1 – sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 9, khu D, phường B1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Lương Ngọc T2 – sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 7, khu Minh T2 A, phường B1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Đ1 C; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 56, khu 5, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh Q; sinh ngày: 22/8/1999; nơi cư trú: Tổ 78, khu 7A, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Anh Cao Xuân H2; sinh ngày: 27/9/1999; nơi cư trú: Tổ 67, khu 6A, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. Anh Bùi Quang H3; sinh ngày: 16/11/1999; nơi cư trú: Tổ 62, khu 5, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5. Anh Phạm Minh H4; sinh ngày: 16/02/1999; nơi cư trú: Tổ 42, khu 3, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

6. Anh Bùi Minh Đ1; sinh ngày: 24/11/1999; nơi cư trú: Tổ 68, khu 6A, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

7. Anh Lê Đ1 M; sinh ngày: 05/12/1999; nơi cư trú: Tổ 74, khu 6B, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

8. Anh Ân Thành Đ2; sinh ngày: 04/4/2001; nơi cư trú: Tổ 1, khu Bắc S1 2, phường S2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

9. Anh G T4 S1; sinh ngày: 03/8/1998; nơi cư trú: Tổ 77, khu 6B, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

10. Bà Lê Thị N; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Tổ 103, khu 8A, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

11. Anh Vũ Minh T3; sinh năm: 1980; nơi cư trú: tổ 7, khu D, phường B1, thành phố Cẩm Phả; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Bùi Văn S3; sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 4, khu 5A, phường T6, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T4; sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 56, khu 5, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T5; sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 67, khu 6A, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị B2; sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 68, khu 6A, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5. Bà Lương Thị H5; sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 42, khu 3, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

6. Ông Lê Anh H6; sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 74, khu 6B, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

7. Chị Ân Thị G; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ 1, khu B2, phường S2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

8. Bà Phạm Thị H7; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Tổ 78, khu 7A, phường P2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Ngọc H8; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 4, khu 2A, phường Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/6/2018, Trần Đ1 C, G T4 S1, Vương Văn P1, Nguyễn Anh Q, Cao Xuân H2, Bùi Quang H3, Bùi Minh Đ1, Phạm Minh H4, Lê Đ1 M, Ân Thành Đ2 đi dự sinh nhật anh Phạm Công Chủ (sinh năm 1984, trú tại tổ 1, khu A, phường S2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh), rồi tất cả cùng đi hát karaoke tại quán Bảo Trang ở tổ 7, khu D, phường B1, thành phố Cẩm Phả. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, C, H2, Đ1, H3 rủ nhau đi về trước. Đến khu vực cầu thang bộ giáp sảnh tầng 1 quán Bảo Trang thì nhóm C gặp các anh Đỗ M H1 (sinh năm 1988, trú tại: tổ 9, khu D, phường B1, Cẩm Phả) và anh Lương Ngọc T2 (sinh năm 1992, trú tại: tổ 7, khu Minh T2, phường B1, Cẩm Phả) cũng đến quán hát. Khi đi ngang nhau, thì H2 và anh H1 có va chạm vào người nhau, H2 bị anh H1 chửi và dùng tay đâm vào mặt, nên H2 và H3 xông vào dùng tay, chân đánh lại anh H1, anh T2 cũng xông vào cùng anh H1 đánh nhau với H2, H3. Thấy vậy, C đến can ngăn thì hai bên không đánh nhau nữa, còn Đ1 chạy lên phòng hát gọi P1, S1, Q, H4, Đ2, M xuống sảnh tầng 1. Lúc này, các anh H1, T2 vẫn đứng ở đường trước cửa quán Bảo Trang tiếp tục chửi nhóm H2. Thấy vậy, C vẫy tay và hô cả nhóm vào đánh anh H1, anh T2. Ngay sau đó C, Q, H2, H3, Đ2, Đ1, xông vào dùng tay, chân đánh anh H1, anh T2. P1 chạy đến gốc cây ở khu vực bãi để xe lấy 01 chiếc điều cày bằng gỗ dài khoảng 60cm, vạt 01 nhát trúng vào đầu và lưng anh H1. S1 cầm 01 con dao nhọn dài khoảng 20cm đâm 02 nhát trúng vào mặt sau vai trái và vùng sườn lưng trái anh H1. Sau đó, S1, H2, Q, P1 vừa đánh vừa túm áo kéo anh H1 vào khu vực vỉa hè giáp chân cầu thang trước cửa quán Bảo Trang, rồi tiếp tục đánh anh H1.

Cùng lúc đó, C, H3, H4, Đ2, Đ1 dùng tay, chân vừa đánh vừa kéo anh T2 lên vỉa hè đối diện trước cửa quán Bảo Trang. Anh T2 bỏ chạy được khoảng 12m thì bị C, H4, H3, Đ2, Đ1 đuổi theo giữ lại và tiếp tục đánh. Khi thấy anh H1 bị choáng, ngất bệt xuống chân cầu thang trước cửa quán Bảo Trang, thì S1, Q, P1, H2 không đánh anh H1 nữa mà quay sang cùng nhóm C đánh anh T2. S1 cất con dao bấm vào túi quần rồi cùng H2, Q và P1 đang cầm điều cày xông đến tiếp tục tham gia cùng C, H3, H4, Đ2, Đ1 đánh anh T2, tiếp đó S1 lại lấy con dao bấm đang cất trong túi quần ra tiếp tục cầm chém vào vùng lưng phải và sau cánh tay trái của anh T2. P1 dùng điều cày vạt tiếp hai nhát về phía anh T2 nhưng anh T2 giơ tay lên đỡ được. Anh T2 tiếp tục bỏ chạy đến chân cầu thang trước cửa quán Bảo Trang thì bị M chặn lại, P1 cầm điều cày vừa dùng ném về phía bãi đất trống liền kề với vỉa hè của quán Bảo Trang rồi cùng cả nhóm tiếp tục đánh anh T2. Lúc này, một số khách ở quán Bảo Trang đến can ngăn, thì nhóm C không đánh anh T2 nữa, sau đó, anh T2 và anh H1 được đưa đi Bệnh viện cấp cứu. Sau khi phạm tội Vương Văn P1 bỏ trốn nên bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả ra Quyết định truy nã, đến ngày 15/3/2021, P1 đến cơ quan Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã thu giữ 01 USB trích xuất dữ liệu điện tử từ đầu thu Camera quay tiền sảnh và khu tầng 2 của quán Karaoke Bảo Trang. Sau khi cho Vương Văn P1 xem video clip xác định: P1 là người trực tiếp cầm điều cày ở phía trước cửa quán đánh anh H1, anh T2.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 26/6/2018 của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả xác định thương tích của anh Đỗ M H1: 01 vết thương vùng thắt lưng, sườn trái dài 03cm, hướng sang phải ra sau, xuyên qua cực dưới lách, rốn lách, đứt đuôi tụy, đáy vết thương dừng tại tuyến thượng thận trái; 01 vết thương vùng sau vai trái dài 20cm, sâu 2,5cm, bờ gọn, đứt cơ sau vai trái; 01 vết thương vùng ngực trái đường nách giữa dài 2,5cm, sâu 04cm, hướng lên trên, ra sau, đứt cơ dưới vai trái; 01 vết thương dọc vành tai trái kéo dài đến vùng sau tai trái dài 7cm, rách sụn vành tai.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 459/18/TgT/ ngày 04/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Đỗ M H1 là 70% (bảy mươi phần trăm). Vết thương phần mềm dải tai – mặt bên cổ trái do vật tày gây nên; các tổn thương còn lại do vật sắc nhọn gây nên. Vết thương dải tai – mặt bên cổ trái hướng từ trái sang phải; Vết thương vùng mặt sau vai trái hướng từ sau ra trước; Vết thương vùng sườn lưng trái hướng từ trái sang phải.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 12/7/2018 của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả xác định thương tích của anh Lương Ngọc T2: 01 vết thương vùng lưng phải dài 25cm, sâu 3cm, sắc gọn; 01 vết thương cánh tay phải dài 7cm, sâu 2cm, sắc gọn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/18/TgT ngày 13/7/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Lương Ngọc T2 là 12% (mười hai phần trăm). Các tổn thương do vật sắc gây nên. Vết thương phần mềm vùng lưng phải và vết thương phần mềm mặt sau cánh phải hướng từ sau ra trước.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Vương Văn P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Sau khi đánh anh H1 và anh T2 gây thương tích, do hoảng sợ nên P1 đã bỏ trốn, đến ngày 15/3/2021, P1 đến cơ quan Công an đầu thú. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Sau khi gây thương tích cho anh H1 và anh T2, P1 đã tác động, nhờ những người đã cùng P1 gây thương tích cho bị hại (gồm Trần Đ1 C, G T4 S1, Nguyễn Anh Q, Cao Xuân H2, Bùi Quang H3, Bùi Minh Đ1, Phạm Minh H4, Lê Đ1 M và Ân Thành Đ2) và gia đình của họ (gồm chị Nguyễn Thị T4; bà Lương Thị T4 Hằng; bà Nguyễn Thị T5; chị Nguyễn Thị B2, Ông Lê Anh H6, chị Ân Thị G và bà Phạm Thị H7) bồi thường đầy đủ về thương tích cho các bị hại. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử P1 đã trả cho chị T4, bà Hằng, bà T5, chị B2 và ông H1 số tiền mà những người này đã bồi thường thay cho P1 (chia theo phần mà P1 phải bồi thường cho các bị hại) với tổng số tiền là 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị hại Đỗ M H1 và Lương Ngọc T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại giai đoạn điều tra và lời trình bày tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt (cùng đề ngày 30/7/2021), đều thể hiện nội dung, diễn biến về quá trình xô xát, mâu thuẫn rồi bị nhóm của C, trong đó có Vương Văn P1 dùng điều cày đánh gây thương tích cho anh H1 và anh T2 đúng như diễn biến, nội dung vụ án đã nêu ở trên. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Anh H1 và anh T2 đều trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe do P1 gây ra nên không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác về vấn đề bồi

thường đối với P1. Các bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vương Văn P1.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Đ1 C, G T4 S1, Nguyễn Anh Q, Cao Xuân H2, Bùi Quang H3, Bùi Minh Đ1, Phạm Minh H4, Lê Đ1 M, Ân Thành Đ2 đều có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện toàn bộ quá trình xô xát rồi xảy ra đánh nhau giữa nhóm của Trần Đ1 C với anh H1 và anh T2. Trong đó, Vương Văn P1 dùng điều cày đánh anh H1 sau đó đánh anh T2 gây thương tích đúng như diễn biến nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại giai đoạn điều tra, anh T3 là nhân viên bảo vệ quán Karaoke Bảo Trang Vũ Minh T3 có lời khai thể hiện: khoảng 23 giờ ngày 25/6/2018, lúc này anh Thành đang bận việc cá nhân nên không chứng kiến việc đánh nhau, sau đó được nghe kể lại anh Thành mới biết việc có một nhóm người đuổi đánh nhau với hai T4 niên. Trong nhóm người đó có một người chạy đến khu lán trực lấy 01 điều cày bằng gỗ dài khoảng 60 cm có gắn nõ điều của anh Thành đuổi đánh hai T4 niên. Do giá trị chiếc điều không lớn, anh Thành không có yêu cầu hoặc đề nghị gì về tài sản.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị N (là mẹ đẻ của bị cáo P1) trình bày: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã nhờ chị N trả cho chị Nguyễn Thị T4, bà Nguyễn Thị T5, chị Nguyễn Thị B2, bà Lương Thị H5 và ông Lê Anh H6 với tổng số tiền 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Đây là khoản tiền mà trước đó chị T4, bà T5, chị B2, bà Hằng và ông H1 đã thay P1 bồi thường cho bị hại. Chị N không yêu cầu P1 phải trả tiền hoặc có yêu cầu đề nghị gì khác về tài sản đối với P1.

Những người làm chứng Nguyễn Thị T4, Nguyễn Thị T5, Nguyễn Thị B2, Lương Thị H5, Lê Anh H6, Ân Thị G, Phạm Thị H7 đều có lời khai thể hiện sau khi nhóm của P1 gây thương tích cho anh H1 và anh T2. Chị T4, bà T5, chị B2, bà Hằng, ông H1, chị G và bà H7 đã bồi thường đầy đủ về thương tích cho bị hại là anh H1 và anh T2 thay cho những người đã gây thương tích cho các bị hại. Trong đó đã bồi thường thay cho cả phần trách nhiệm liên đới của P1 với số tiền là 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Lê Thị N là mẹ đẻ của P1 đã trả lại cho chị T4, bà T5, chị B2, bà Hằng, ông H1 tổng số tiền là 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nên không có ý kiến gì khác. Chị Ân Thị G và bà Phạm Thị H7 không yêu cầu P1 phải trả lại số tiền mà chị G và chị H7 đã bồi thường về thương tích cho các bị hại. Người làm chứng Nguyễn Ngọc H8 có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện về quá trình anh H1 và anh T2 bị một nhóm người đánh gây thương tích vào khoảng 23 giờ ngày 25/6/2018, tại khu vực trước cửa quán karaoke Bảo Trang, thuộc tổ 7, khu D, phường B1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh phù hợp với nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSCP ngày 22 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Vương Văn P1, về tội “Có ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; Điều 17; Điều 58; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Văn P1 từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 15/3/2021).

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh vật liệu dạng gỗ có kích thước (0,14 x 0,4)m và 01 Nõ điều dài 0,08 m.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội là đúng người, đúng tội, không oan, không sai; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH3 nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, vật chứng bị thu giữ, giấy chứng nhận thương tích, bản Kết luận giám định thương tích đối với bị hại cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 25/6/2018, tại quán Karaoke Bảo Trang thuộc Tổ 7, khu D, phường B1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh do có xô xát với các anh Đỗ M H1 và Lương Ngọc T2. Vương Văn P1 đã có hành vi cùng Trần Đ1 C, G T4 S1, Nguyễn Anh Q, Cao Xuân H2, Bùi Quang H3, Bùi Minh Đ1, Phạm Minh H4, Lê Đ1 M và Ân Thành Đ2 đánh gây thương tích cho anh H1 và anh T2. Trong đó, G T4 S1 dùng dao còn Vương Văn P1 dùng điều cày bằng tre dài khoảng 60cm đánh, chém làm cho anh Đỗ M H1 bị tổn hại 70% (bảy mươi phần trăm) sức khỏe, anh Lương Ngọc T2 bị tổn hại 12% (mười hai phần trăm) sức khỏe. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ xô xát trong sinh hoạt giữa nhóm bạn đi chơi cùng bị cáo và các bị hại, bị cáo đã dùng điều cày rồi cùng với Trần Đ1 C, G T4 S1, Nguyễn Anh Q, Cao Xuân H2, Bùi Quang H3, Bùi Minh Đ1, Phạm Minh H4, Lê Đ1 M và Ân Thành Đ2 đánh anh H1 và anh T2 gây thương tích. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo cùng với những người khác cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo tuy không phải là người khởi xướng nhưng đã dùng hung khí nguy hiểm (điều cày) đánh gây thương tích cho bị hại, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ, vai trò của mình trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị hại bị đánh gây thương tích không còn khả năng phản kháng, trong đó bị hại Lương Ngọc T2 đã bỏ chạy nhưng vẫn bị nhóm của bị cáo chặn lại tiếp tục đánh gây thương tích. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “thực hiện hành vi phạm tội đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú nên hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy: Khi phạm tội bị cáo tuổi đời còn trẻ do đó nhận thức, hiểu biết về pháp luật có phần còn hạn chế. Bên cạnh đó, bị hại cũng có lỗi khi gây sự đánh trước rồi tiếp tục có hành vi chửi bới, thách thức nhóm của bị cáo đánh nhau. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 (theo các điểm b, s) Điều 51 của bộ luật hình sự nên cần thiết cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy vậy, dù có giảm nhẹ đến đâu cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những để trừng trị mà còn cải tạo, giáo dục bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Các bị hại đã nhận được bồi thường về thương tích đầy đủ và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị Lê Thị N đã trả thay cho P1 tổng số tiền là 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng, là số tiền mà P1 phải bồi thường cho các bị hại) cho chị Nguyễn Thị T4, bà Nguyễn Thị T5, chị Nguyễn Thị B2, bà Lương Thị H5 và ông Lê Anh H6. Chị N không yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì khác về tài sản đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Trong vụ án này bị cáo phải có trách nhiệm liên đới cùng với Trần Đ1 C, G T4 S1, Nguyễn Anh Q, Cao Xuân H2, Bùi Quang H3, Bùi Minh Đ1, Phạm Minh H4, Lê Đ1 M, Ân Thành Đ2 bồi thường về thương tích cho các bị hại. Tuy nh7 trong giai đoạn điều tra chị Nguyễn Thị T4, bà Nguyễn Thị T5, chị Nguyễn Thị B2, bà Lương Thị H5, ông Lê Anh H6, chị Ân Thị G và bà Nguyễn Thị H7 đã bồi thường đầy đủ về thương tích cho các bị hại thay cho bị cáo và những người khác và những người này đã được P1 trả lại khoản tiền mà họ đã bồi thường thay (chia theo phần của P1 là 37.500.000 đồng) và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập. Chị Ân Thị G và bà Phạm Thị H7 không có yêu cầu hoặc đề nghị gì về tài sản đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp có tranh chấp về vấn đề trả lại khoản tiền đã bồi thường cho bị hại giữa những người này sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

Anh Phạm Minh Thành không đề nghị nhận lại chiếc điều cày (đã bị vỡ) và không có yêu cầu gì về tài sản đối với bị cáo P1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Trần Đ1 C, G T4 S1, Nguyễn Anh Q, Cao Xuân H2, Bùi Quang H3, Bùi Minh Đ1, Phạm Minh H4, Lê Đ1 M, Ân Thành Đ2 có hành vi cùng Vương Văn P1 đánh gây thương tích cho các bị hại nhưng đã bị xét xử tại các bản án: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả; Bản án hình sự phúc thẩm số 60/2019/HS-PT ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh

Quảng Ninh; Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả và Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2019/HS-ST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Số tiền 20.000.000 đồng đã được quyết định xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; 01 chiếc USB màu đen nhãn hiệu Cruzer Glide 3.0 dung lượng 16 GB đã được quyết định xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 178/2019/HS-ST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với vật chứng còn lại của vụ án gồm 03 mảnh vật liệu dạng gỗ có kích thước (0,14 x 0,4)m và 01 Nõ điều dài 0,08m không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; Điều 17; Điều 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vương Văn P1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Vương Văn P1 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 15/3/2021).

2. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh vật liệu dạng gỗ có kích thước (0,14 x 0,4)m và 01 Nõ điều dài 0,08 m. Tình trạng như Biên bản giao vật chứng, tài sản số: 55A/BB-THA lập ngày 13/3/2019 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vương Văn P1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: Các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên

quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QLNVLQ (bản sao);
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền